

Bản án số: 219/2025/HS-PT

Ngày: 04 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2025/TLPT-HS ngày 12/5/2025 đối với bị cáo Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2025/HSST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc T; giới tính: Nam; sinh năm 1993, tại tỉnh S; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Không đi học; con ông Trần Ngọc T1 và bà Thạch Thị L1; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 08 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 05/2013/HSST ngày 25/02/2013;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/10/2023, Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59S1-507.89 từ nhà trọ địa chỉ 271/29 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân lưu thông ra đường Tỉnh lộ 10 hướng ra ngã tư Bà Hom. Khi đi đến trước địa chỉ số 1276 Tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần Ngọc T nhìn thấy bà Phạm Mỹ T2 đang ngồi nói chuyện cùng với bạn trai là Nguyễn Lê Long N tại trước địa chỉ trên. Lúc này, bà Phạm Mỹ T2 cầm trên tay chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12

Turbo (của ông Nguyễn Lê Long N) và để bên cạnh chân phải giữa hai người đang ngồi 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y218 (của bà Phạm Mỹ T2). Trần Ngọc T thấy vậy nên điều khiển xe chạy qua và dừng xe đậu lại cách chỗ hai người đang ngồi khoảng 30 mét, Trần Ngọc T tắt máy xe nhưng chìa khóa vẫn cắm trên xe rồi đi bộ lại phía sau lưng bà Phạm Mỹ T2 và ông Nguyễn Lê Long N, Trần Ngọc T dùng tay trái nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động bà Phạm Mỹ T2 đang cầm trên tay và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động để giữa hai người đang ngồi rồi bỏ chạy lại xe máy đang đậu. Lúc này, ông Nguyễn Lê Long N đuổi theo kịp và leo lên ngồi phía sau xe Trần Ngọc T, Trần Ngọc T hoảng sợ nên điều khiển xe bỏ chạy theo hướng Tỉnh lộ 10 rẽ qua Quốc lộ 1A hướng về ngã tư An Suông. Khi đến trước địa chỉ 1139 Quốc lộ 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả hai cùng bị té xuống đường, Trần Ngọc T đứng lên bỏ xe mô tô lại hiện trường và chạy bộ về phòng trọ, sau đó bỏ trốn về huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh rồi bỏ về Sóc Trăng. Đến ngày 21/11/2023, qua công tác truy xét, cơ quan Công an đã mời Trần Ngọc T về trụ sở làm việc, quá trình lấy lời khai Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Quá trình điều tra, Trần Ngọc T khai khi bị té xe, Trần Ngọc T bỏ chạy sau đó ném bỏ 02 điện thoại cướp giật được của bị hại ở đâu không rõ nên không thu hồi được tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12 Turbo trị giá 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị 02 điện thoại có giá 6.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2025/HSST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/4/2025, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự và căn cứ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc T mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu mới chứng minh cho nội dung kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã xác định ông Nguyễn Lê Long N là người bị hại vì khi bị cáo Trần Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Nguyễn Lê Long N thì ông Nguyễn Lê Long N chỉ mới 15 tuổi 7 tháng, lẽ ra phải áp dụng điểm g khoản 2 Điều

171 Bộ luật Hình sự mới chính xác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm về tình tiết định khung tăng nặng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Trần Ngọc T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 31/10/2023, khi Trần Ngọc T điều khiển xe mô tô ngang địa chỉ địa chỉ 271/29 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện bà Phạm Mỹ T2 và ông Nguyễn Lê Long N đang ngồi nói chuyện, bà Phạm Mỹ T2 đang cầm trên tay chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 12 Turbo và để bên cạnh chỗ 02 người đang ngồi chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y218. Trần Ngọc T dừng xe cách chỗ 02 người đang ngồi khoảng 30m, chìa khóa vẫn cầm trên xe. Trần Ngọc T đi lại nơi bà Phạm Mỹ T2, ông Nguyễn Lê Long N ngồi, lợi dụng sơ hở của bị hại Phạm Mỹ T2, bị cáo Trần Ngọc T đã nhanh chóng giật điện thoại trên tay bà Phạm Mỹ T2 và điện thoại để giữa bà Phạm Mỹ T2 và ông Nguyễn Lê Long N rồi bỏ chạy về xe máy để tẩu thoát. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có hành vi dùng xe máy công khai nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Mỹ T2 đang quản lý rồi tẩu thoát đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản” nhưng vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp các tài liệu chứng cứ mới chứng minh về nội dung kháng cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Bản án sơ thẩm đã xác định ông Nguyễn Lê Long N là bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm xảy ra hành vi cướp giật, mặc dù bà Phạm Mỹ T2 là người

đang trực tiếp cầm chiếc điện thoại của ông Nguyễn Lê Long N, bị cáo Trần Ngọc T đi bộ đến để thực hiện giật 02 chiếc điện thoại của bà Phạm Mỹ T2 và ông Nguyễn Lê Long N, lúc này ông Nguyễn Lê Long N ngồi kế bên bà Phạm Mỹ T2 tài sản vẫn trong tầm quản lý của ông Nguyễn Lê Long N, nên khi ông Nguyễn Lê Long N phát hiện bị cáo giật điện thoại đã quyết liệt truy đuổi bị cáo Trần Ngọc T. Do đó, cấp sơ thẩm xác định ông Nguyễn Lê Long N là người bị hại là đúng, chính xác. Như vậy, tại thời điểm nói trên ông Nguyễn Lê Long N chưa đủ 16 tuổi, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự “dùng thủ đoạn nguy hiểm” là có sự nhầm lẫn cần sửa Bản án sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2025/HSST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2023.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND quận Bình Tân; (1)
- VKSND quận Bình Tân; (1)
- Công an quận Bình Tân; (1)
- Chi cục THADS quận Bình Tân; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (8)

Nguyễn Văn Hà